

# ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

## ĐẢNG VĂN MINH THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

### VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG

PGS, TS NGUYỄN TRỌNG PHÚC

*Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh*

*Ngày nhận:*

9-12-2025

*Ngày thẩm định, đánh giá:*

23-12-2025

*Ngày duyệt đăng:*

8-1-2026

**Tóm tắt:** Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”. Biết bao cán bộ, đảng viên đã phấn đấu, rèn luyện, hy sinh để có được sự vẻ vang đó. Ngày nay, Đảng đang lãnh đạo dân tộc xây dựng nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, càng đòi hỏi Đảng phải thật sự là đạo đức, là văn minh. Đảng phải đổi mới tư duy, ở tầm cao trí tuệ, trình độ cao về lý luận, vận dụng thành công trong thực tiễn; Độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, nêu cao chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Đảng phải thật sự vì nước, vì dân, đặt lợi ích quốc gia, dân tộc lên trên hết, trước hết; Không ngừng nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân. Đảng là kiểu mẫu của trí tuệ, tính tiên phong và đạo đức trong sáng.

**Từ khóa:**

*Đảng ta là đạo đức, là văn minh; tư tưởng Hồ Chí Minh*

**1** Để đạt tới một nền văn minh (civilization), con người, loài người đã phải trải qua những thời kỳ lịch sử rất dài của sự tăm tối, lạc hậu, mông muội, dã man... Văn minh, tiến bộ là thước đo sự phát triển của loài người. Cùng với lịch sử tự nhiên, con người phát triển về hình thể, thể chất, con người không ngừng tiến triển về nhận thức, năng lực tư duy và tất yếu ra đời các hình thức cộng đồng, từ gia đình đến các cộng đồng cao hơn, có tổ chức hơn là quốc gia, dân tộc, tôn giáo, giai cấp.

Lịch sử loài người gần như có hai quá trình cùng diễn ra. Một là, sự liên kết, cố kết, chống lại sự khốc liệt của tự nhiên để tồn tại và phát triển. Hai là, xuất hiện những mâu thuẫn, cạnh tranh về lợi ích và sự sinh tồn giữa con người, giữa các cộng đồng từ thị tộc, bộ lạc đến quốc gia, dân tộc, tôn giáo, giai cấp. Cuộc đấu tranh giữa các cộng đồng người diễn ra quyết liệt, lâu dài kể cả khi đã đạt đến trạng thái văn minh. Cuộc sống của nhân loại đã tồn tại nhiều nghìn năm tình trạng giai cấp này áp bức, cai trị giai cấp kia, quốc gia, dân tộc

này thống trị, nô dịch quốc gia, dân tộc khác. Cuộc đấu tranh để xóa bỏ sự áp bức, bất công thực chất để xóa bỏ cái ác, cái bạo tàn để hướng tới xã hội tốt đẹp, văn minh, tiến bộ, mọi người được sống trong tự do, bình đẳng, văn minh và hạnh phúc.

Cách đây mấy nghìn năm, người Việt cổ đã xây dựng quốc gia của mình với việc thành lập nước Văn Lang, kinh đô ở Phong Châu (thuộc tỉnh Phú Thọ hiện nay). Khi đó đã định hình nền Văn minh sông Hồng với các giá trị tiêu biểu của văn hóa Phùng Nguyên, văn hóa Đông Đậu, văn hóa Gò Mun và đỉnh cao là văn hóa Đông Sơn. Nhưng đất nước đã bị chế độ phong kiến phương Bắc xâm lược và cai trị suốt 1.117 năm. Năm 938, Ngô Quyền đã lãnh đạo dân tộc giành lại nền độc lập, mở ra kỷ nguyên độc lập lâu dài. Với quốc gia Đại Việt và nền Văn minh Đại Việt, bờ cõi được giữ vững, đánh bại mọi thế lực xâm lược. Đại Việt là quốc gia văn hiến, văn minh.

Ngày 1-9-1858, các thế lực đế quốc, thực dân phương Tây xâm lược nước Việt Nam có chủ quyền (Quốc hiệu Việt Nam có từ năm 1804) và áp đặt chế độ cai trị của chính quyền thuộc địa. Cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX, nhiều phong trào yêu nước, đấu tranh đòi độc lập đã nổ ra nhưng đều lần lượt thất bại. Ngày 5-6-1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành, tức lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã rời đất nước ra nước ngoài tìm con đường đấu tranh vì độc lập của Tổ quốc và tự do cho đồng bào mình. Trong cuộc hành trình lịch sử đó, Người đã tìm thấy ở chủ nghĩa Mác - Lênin lý luận cách mạng tiên phong của thời đại, con đường cứu dân, cứu nước đúng đắn - “Đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta!”<sup>1</sup>. Đó là cuộc gặp gỡ rất quan trọng với giá trị tinh túy của văn minh nhân loại.

Học thuyết lý luận Mác - Lênin hướng loài người tiến hành hai công cuộc giải phóng. Giải

phóng giai cấp vô sản và những người lao động ở các nước tư bản nhằm xóa bỏ CNTB xây dựng xã hội mới vì con người là CNXH, CNCS. Giải phóng các dân tộc bị áp bức ở các nước thuộc địa vì quyền dân tộc tự quyết và độc lập, hướng theo một xã hội tiến bộ. Từ nghiên cứu lý luận và khảo sát thực tiễn ở nhiều nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh cho rằng, cả hai công cuộc giải phóng vĩ đại đó chỉ có thể là sự nghiệp của cách mạng vô sản do Đảng Cộng sản lãnh đạo mới đi tới thắng lợi triệt để, hoàn toàn.

Với cách mạng giải phóng dân tộc và phát triển đất nước của Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc nhận rõ tính tất yếu phải xây dựng Đảng Cộng sản theo chủ nghĩa Mác - Lênin. Từ đầu những năm 20 của thế kỷ XX, Người ra sức truyền bá lý luận Mác - Lênin vào phong trào công nhân và phong trào yêu nước Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện về chính trị, tư tưởng, lý luận và tổ chức, cán bộ để thành lập Đảng Cộng sản, đội tiên phong lãnh đạo cách mạng. Nguyễn Ái Quốc nêu vấn đề cách mạng trước hết phải có cái gì? Và Người khẳng định: “Trước hết phải có đảng cách mệnh, để trong thì vận động và tổ chức dân chúng, ngoài thì liên lạc với dân tộc bị áp bức và vô sản giai cấp mọi nơi. Đảng có vững cách mệnh mới thành công, cũng như người cầm lái có vững thuyền mới chạy”<sup>2</sup>.

Mùa Xuân năm Canh Ngọ 1930, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam. “Đảng là đội tiên phong của vô sản giai cấp phải thu phục cho được đại bộ phận giai cấp mình, phải làm cho giai cấp mình lãnh đạo được dân chúng”<sup>3</sup>. Đảng xác định mục tiêu chính trị rõ ràng “chủ trương làm tư sản dân quyền c.m và thổ địa c.m để đi tới xã hội cộng sản... Làm cho nước Nam được hoàn toàn độc lập”<sup>4</sup>.

Từ năm 1930 đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam được soi sáng bởi chủ nghĩa Mác - Lênin,

tư tưởng Hồ Chí Minh, đã lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn dân tộc đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã mở ra thời đại mới của lịch sử dân tộc - thời đại Hồ Chí Minh gắn liền độc lập dân tộc và CNXH. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ (7-5-1954) và Đại thắng mùa Xuân năm 1975, cả dân tộc đã hoàn thành mục tiêu độc lập hoàn toàn và thống nhất đất nước. Sau năm 1975, cả nước xây dựng CNXH và kiên cường bảo vệ Tổ quốc, thực hiện công cuộc đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo để Việt Nam có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng luôn luôn là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng. Từ Đại hội XIV (2026) của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng, cả dân tộc bước vào kỷ nguyên mới, vì một nước Việt Nam hòa bình, độc lập, thống nhất, tự lực, tự cường, hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc “sánh vai với các cường quốc năm châu” như nguyện ước của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**2** Chủ tịch Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Đảng ta là đạo đức, là văn minh”<sup>5</sup>. Có một Đảng chân chính cách mạng lãnh đạo cầm quyền với những phẩm chất như thế bảo đảm cho không một khó khăn, thách thức nào mà dân tộc Việt Nam không thể vượt qua, con thuyền cách mạng vượt qua mọi thác ghềnh mà lướt tới. Một dân tộc văn hiến, văn minh sinh ra một Đảng cách mạng văn minh. Giá trị văn minh của Đảng hàm chứa những nội dung căn bản:

*Thứ nhất, đó là một Đảng có tư duy mới, tầm cao về trí tuệ, tinh thông lý luận và vận dụng thành công và phát triển sáng tạo hệ tư tưởng, lý luận*

Khi chuẩn bị thành lập Đảng, lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy.

Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam”<sup>6</sup>.

Khi đã trở thành Đảng cầm quyền, để tạo dựng một xã hội tốt đẹp, văn minh thì yêu cầu nâng cao trí tuệ, lý luận, nắm vững quy luật cũng phải được đề cao, nhất là năng lực vận dụng lý luận vào thực tiễn của đất nước. Năm 1947, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Cán bộ của Đảng phải hiểu biết lý luận cách mạng, và lý luận cùng thực hành phải luôn luôn đi đôi với nhau”<sup>7</sup>. Đây là một trong 12 điều về tư cách của Đảng chân chính cách mạng mà Hồ Chí Minh đề ra nhằm làm cho Đảng được vững bền.

Năm 1957, miền Bắc xây dựng CNXH cùng miền Nam đẩy mạnh sự nghiệp đấu tranh giải phóng để thống nhất đất nước. Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Trung ương Đảng đặc biệt chú trọng nâng cao trình độ lý luận trong Đảng mới có thể hoàn thành sự nghiệp lớn lao và khó khăn. Người nhấn mạnh sự cần thiết “phải học tập lý luận, phải nâng cao trình độ lý luận chung của Đảng, trước hết là của cán bộ cốt cán của Đảng”, “Chúng ta phải nâng cao sự tu dưỡng về chủ nghĩa Mác - Lênin để dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta. Có như thế, chúng ta mới có thể dần dần hiểu được quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam, định ra được những đường lối, phương châm, bước đi cụ thể của cách mạng xã hội chủ nghĩa thích hợp với tình hình nước ta”<sup>8</sup>. Đó là chỉ dẫn ở tầm cao trí tuệ và có ý nghĩa đặc biệt về phương pháp luận khoa học trong sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Lý luận luôn luôn gắn liền với thực tiễn, nhận thức gắn với hành động.

Khởi xướng và lãnh đạo công cuộc đổi mới từ năm 1986, Đảng Cộng sản Việt Nam vận dụng lý luận Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh bắt đầu từ đổi mới tư duy lý luận, phương pháp luận

khoa học, khắc phục bệnh giáo điều, chủ quan, duy ý chí. Một bài học rất quan trọng của Đại hội VI (1986) của Đảng là: *“Đảng phải luôn luôn xuất phát từ thực tế, tôn trọng và hành động theo quy luật khách quan. Năng lực nhận thức và hành động theo quy luật là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng”*<sup>9</sup>.

Một Đảng văn minh, trí tuệ không chấp nhận tư duy giáo điều, chủ quan duy ý chí, công thức, lười suy nghĩ. V.I.Lênin cho rằng “chỉ thẩm nhuần một cách giáo điều những điều đã viết trong các sách vở nói về chủ nghĩa cộng sản thì sẽ là một sai lầm rất lớn”<sup>10</sup>, “Người ta chỉ có thể trở thành người cộng sản khi biết làm giàu trí óc của mình bằng sự hiểu biết tất cả những kho tàng tri thức mà nhân loại đã tạo ra”<sup>11</sup>.

Quá trình lãnh đạo công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng phát triển đường lối, xây dựng và bổ sung, phát triển *Cương lĩnh Xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*. Sự phát triển đó dựa trên tăng cường nghiên cứu lý luận Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, tổng kết thực tiễn đổi mới đất nước và sự phát triển của thế giới đương đại. Đảng trung thành với lý luận, hệ tư tưởng nhưng phải gắn với phát triển sáng tạo trong nhận thức và hành động. Đảng kiên định con đường và mục tiêu XHCN mà Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã lựa chọn từ năm 1930, đồng thời phải không ngừng đổi mới cho phù hợp với thực tiễn đất nước, sự biến đổi của thế giới và thời đại, hội nhập quốc tế và toàn cầu hóa.

Đại hội XIV (2026) của Đảng Cộng sản Việt Nam mở ra kỷ nguyên phát triển mới của dân tộc, đòi hỏi xây dựng Đảng ở tầm cao trí tuệ, lý luận. Đảng làm rõ lý luận đổi mới, nhận thức lý luận về CNXH và con đường đi lên CNXH ở Việt Nam như bộ phận của nền tảng tư tưởng của Đảng. Cán bộ, đảng viên chú trọng đổi mới tư duy, dám

ng nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đổi mới sáng tạo, dám vượt qua thách thức vì lợi ích chung trong thời đại Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22-12-2024 của Bộ Chính trị, đi tiên phong trong đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia. Chú trọng tư duy chiến lược, nhìn xa, nghĩ sâu, làm lớn. Đảng văn minh trong nền văn minh số, kỷ nguyên số, tiến bước cùng thế giới đang phát triển mạnh mẽ.

*Thứ hai, Đảng Cộng sản Việt Nam tiêu biểu cho tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường đồng thời nêu cao chủ nghĩa quốc tế trong sáng*

Năm 1921, tại nước Pháp, sau 5 tháng trở thành đảng viên cộng sản, Nguyễn Ái Quốc đã nêu rõ trong bài viết “Đồng Dương” 2 quan điểm rất độc đáo, mới mẻ: việc thực hiện ở châu Á và cách mạng giải phóng các thuộc địa ở châu Á có thể chủ động giành thắng lợi trước cách mạng ở các nước phương Tây. Nguyễn Ái Quốc cho rằng: “xét những lý do lịch sử cho phép chủ nghĩa cộng sản thâm nhập vào châu Á dễ dàng hơn là ở châu Âu”<sup>12</sup>, “Ngày mà hàng trăm triệu nhân dân châu Á bị tàn sát và áp bức thức tỉnh để gạt bỏ sự bóc lột đê tiện của một bọn thực dân lòng tham không đáy, họ sẽ hình thành một lực lượng khổng lồ, và trong khi thủ tiêu một trong những điều kiện tồn tại của chủ nghĩa tư bản là chủ nghĩa đế quốc, họ có thể giúp đỡ những người anh em mình ở phương Tây trong nhiệm vụ giải phóng hoàn toàn”<sup>13</sup>.

Trong hành trình tìm đường cứu nước, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nghiên cứu và tổng kết các cuộc cách mạng trên thế giới như cách mạng Pháp, cách mạng Mỹ, cách mạng Nga và nhiều nước khác, tìm ra những kinh nghiệm, những giá trị mang tính quy luật để vận dụng vào thực tiễn Việt Nam, trang bị cho Đảng những nhận thức

mang tính khoa học và hiện thực. Cương lĩnh đầu tiên do Người soạn thảo tại Hội nghị thành lập Đảng (đầu năm 1930) vừa phản ánh lý luận cách mạng của thời đại, vừa đáp ứng đòi hỏi thực tiễn của Việt Nam. Cương lĩnh đã đề cập cách mạng giải phóng dân tộc, chống đế quốc để giành độc lập; cách mạng dân chủ, đánh đổ chế độ phong kiến quân chủ đã suy tàn, mang lại ruộng đất cho nông dân và các quyền tự do, dân chủ khác; cách mạng vô sản để đi tới xã hội cộng sản. Các cuộc cách mạng đó hòa quyện, thống nhất và do Đảng Cộng sản lãnh đạo. Cương lĩnh đó không hoàn toàn giống như cách mạng các nước hay đường lối của QTCS mà thể hiện rõ tinh thần độc lập, tự chủ, tự duy từ thực tiễn của đất nước.

Tư duy độc lập, ý chí tự lực, tự cường Hồ Chí Minh đã tạo nên sức mạnh của Đảng được kết hợp với sức mạnh đại đoàn kết toàn dân với tinh thần “đem sức ta mà tự giải phóng cho ta”, Đảng đã lãnh đạo làm nên thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Hồ Chí Minh ở mọi thời kỳ cách mạng đều chú trọng đoàn kết và hợp tác quốc tế, kết hợp sức mạnh dân tộc với hợp tác với bên ngoài. Cuối năm 1946, cuộc kháng chiến đã cận kề, trong “Lời kêu gọi Liên hợp quốc”, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn mong muốn: “Đối với các nước dân chủ, nước Việt Nam sẵn sàng thực thi chính sách mở cửa và hợp tác trong mọi lĩnh vực”<sup>14</sup>. Năm 1947, Hồ Chí Minh nêu rõ quan điểm Việt Nam “Làm bạn với tất cả mọi nước dân chủ và không gây thù oán với một ai”<sup>15</sup>.

Với đường lối kháng chiến độc lập, tự chủ, phương pháp cách mạng sáng tạo, dựa vào sức mình là chính đồng thời tranh thủ sự ủng hộ, giúp đỡ quốc tế, Đảng đã đưa 30 năm chiến tranh cách mạng đến toàn thắng năm 1975. Đảng, Nhà nước thực hiện nghĩa vụ quốc tế với Lào và Campuchia theo tư tưởng Hồ Chí Minh: giúp bạn là giúp mình. Sự nghiệp đổi mới có nguyên tắc với bản lĩnh và

trách nhiệm cao trước đất nước, Đảng đã bảo đảm sự phát triển đúng hướng, lành mạnh, thành công và vượt qua được những thách thức từ bên ngoài, nhất là sự sụp đổ của mô hình CNXH ở Đông Âu và Liên Xô.

Suốt quá trình đổi mới 40 năm qua, Việt Nam kiên định con đường XHCN và chế độ chính trị do Đảng Cộng sản lãnh đạo, cầm quyền. Kiên quyết bác bỏ chủ nghĩa đa nguyên chính trị và chế độ đa đảng. Con đường riêng đó được các nước tôn trọng. Việt Nam đã rất thành công trong hội nhập và hợp tác quốc tế, tham gia vào quá trình toàn cầu hóa và cách mạng khoa học, công nghệ. Việt Nam đã có quan hệ ngoại giao với 193 nước là thành viên của Liên Hợp quốc, quan hệ tốt với các quốc gia phát triển, nhóm G7, G20, quan hệ đối tác chiến lược toàn diện với cả 5 nước Thường trực Hội đồng bảo an Liên Hợp quốc: Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Trung Quốc, Nga. Quan hệ Việt Nam - Hoa Kỳ được coi là hình mẫu của sự hòa giải “khép lại quá khứ, xóa bỏ hận thù, hướng tới tương lai”, từ cựu thù trở thành bạn bè, đối tác thân thiện, tin cậy.

Hiện nay, trong kỷ nguyên mới, Đảng Cộng sản Việt Nam tiếp tục thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, đa phương hóa, đa dạng hóa các quan hệ, Việt Nam là bạn, là đối tác tin cậy, thành viên chủ động, tích cực, có trách nhiệm của cộng đồng quốc tế. Việt Nam làm hết sức mình vì một thế giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác cùng phát triển. Thực hiện triệt để Nghị quyết số 59-NQ/TW, ngày 24-1-2025 của Bộ Chính trị “về hội nhập quốc tế trong tình hình mới”. Tư tưởng hòa bình, hữu nghị, năm châu, bốn biển đều là anh em của nhà văn hóa kiệt xuất Hồ Chí Minh mãi mãi soi sáng sự nghiệp của Đảng Cộng sản và dân tộc Việt Nam. Đó là Đảng văn minh của dân tộc Việt Nam văn minh, “thể đi đứng của toàn dân tộc”.

*Thứ ba, Đảng Cộng sản Việt Nam thật sự vì nước, vì dân, đặt lợi ích quốc gia dân tộc lên trên hết, trước hết, theo tư tưởng Hồ Chí Minh*

Năm 1920-1921, tại Paris (Pháp), Nguyễn Ái Quốc nói với các đồng chí trong Đảng Xã hội và Đảng Cộng sản Pháp, và với Bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp Albert Sarraut khát vọng của Người: Tự do cho đồng bào tôi, độc lập cho Tổ quốc tôi, đấy là tất cả những điều tôi muốn, đấy là tất cả những điều tôi hiểu. Trong nội dung Cương lĩnh đầu tiên của Đảng, Nguyễn Ái Quốc thể hiện rõ quan điểm vì quyền lợi không chỉ của công nhân, nông dân mà của mọi tầng lớp dân chúng.

Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Mục tiêu cao cả của Đảng cầm quyền và Nhà nước cách mạng là Độc lập - Tự do - Hạnh phúc. Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh mục tiêu vì cuộc sống của nhân dân “nếu nước độc lập mà dân không hưởng hạnh phúc tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”<sup>16</sup>; “Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm. Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh”<sup>17</sup>. Là người sáng lập Đảng, đứng đầu Nhà nước, Hồ Chí Minh chỉ có một ham muốn, ham muốn tột bậc là làm sao cho nước ta hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành. Đảng, Nhà nước không những vì dân, mang lại lợi ích cho dân mà còn hướng dẫn nhân dân tự vươn lên làm giàu. Làm sao cho người nghèo thì bớt nghèo, bớt nghèo rồi thì khá lên, rồi giàu lên, giàu rồi thì giàu nữa. “Đem tài dân, sức dân, của dân làm lợi cho dân”<sup>18</sup>.

Năm 1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Ngoài lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, thì Đảng không có lợi ích gì khác”<sup>19</sup>. Năm 1956, Người nhấn mạnh: “Chủ nghĩa xã hội là làm sao cho dân giàu nước mạnh”<sup>20</sup>. Mọi người được ấm no, sung sướng, được học hành, có nhà ở tử tế, được chữa bệnh, trẻ em được nuôi dưỡng, người già được

chăm sóc. Tháng 7-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh nói: “Tôi hiến cả đời tôi cho dân tộc tôi”<sup>21</sup>. Cho đến những ngày tháng cuối đời, Chủ tịch Hồ Chí Minh vẫn lo lắng cho cuộc sống của nhân dân. Trong *Di chúc*, Người mong muốn “Đảng cần phải có kế hoạch thật tốt để phát triển kinh tế và văn hóa, nhằm không ngừng nâng cao đời sống của nhân dân”<sup>22</sup>. Cả cuộc đời Hồ Chí Minh là vì nước, vì dân.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh và mong muốn của Người, khi khởi xướng đổi mới đất nước, Đại hội VI của Đảng nêu lên hàng đầu bài học: “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”<sup>23</sup>. Bài học đó được Đảng nghiêm túc và nhất quán thực hiện trong suốt quá trình đổi mới. Từ Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, ngày 5-4-1988 (Khoản 10) mang lại no ấm cho nông dân và toàn xã hội đến Chương trình xóa đói, giảm nghèo, Quyết định 135 (1998) về phát triển “điện, đường, trường, trạm”, Quyết định 134 (2004) về xây dựng nhà ở kiên cố, nước sạch và đất canh tác cho dân. Từ năm 2008 đến nay, Đảng, Nhà nước tổ chức toàn dân thực hiện Chương trình Xây dựng nông thôn mới, Chương trình Giảm nghèo bền vững và Chương trình Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Nông thôn mới văn minh, tiến bộ, đô thị hiện đại, thông minh đã làm biến đổi căn bản, sâu sắc bộ mặt đất nước và đời sống nhân dân. Tỷ lệ đói nghèo giảm mạnh từ 58% năm 1993, còn 1,3% (chuẩn nghèo đa chiều) năm 2024<sup>24</sup>. Chiến dịch cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ nghèo, yếu thế đã được hoàn thành trong năm 2025.

Hiện nay, quan điểm lớn của Đảng là nhân dân, con người là trung tâm, phát triển đất nước là vì dân. Với đất nước trên một trăm triệu dân,

nguồn nhân lực là tài nguyên quý giá nhất, động viên sức dân để làm lợi cho dân theo chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 71-NQ/TW (2025) “về đột phá phát triển giáo dục, đào tạo” để có được nguồn nhân lực chất lượng cao, một trong 3 đột phá chiến lược; Nghị quyết số 72-NQ/TW (2025) của Bộ Chính trị “về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân”. Chú trọng phát triển văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần của nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh, văn hóa soi đường cho quốc dân đi. Đảng, Nhà nước phấn đấu để người dân Việt Nam có trí tuệ, học vấn cao, nhân ái, nghĩa tình, trung thực, đoàn kết, có thể chất tốt, tuổi thọ cao, sống khỏe mạnh và hạnh phúc. Một Đảng văn minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh là Đảng thật sự vì nước, vì dân theo phương châm: dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng, không một ai bị bỏ lại phía sau. Gần dân, hiểu dân, tin dân và vì dân.

*Thứ tư, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng rèn luyện, nâng cao đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức và tấm gương của Người*

Khi chuẩn bị thành lập Đảng, trong tác phẩm *Đường Kách mệnh* (1927), lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nêu rõ 23 điểm về tư cách một người cách mạng. Cách mạng thành công, Đảng lãnh đạo chính quyền, năm 1947, trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Chủ tịch Hồ Chí Minh xác định 12 điều về tư cách một Đảng cách mạng, khẳng định đạo đức là cái gốc của người cách mạng. Năm 1958, Hồ Chí Minh viết tác phẩm *Đạo đức cách mạng*; ngày 3-2-1969, trên báo *Nhân Dân*, Người viết bài “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”.

Hồ Chí Minh là tấm gương sáng ngời về đạo đức cách mạng.

“Một đời thanh bạch, chẳng vàng son.

Mong manh áo vải, hồn muôn trượng.

Hơn tượng đồng phơi những lối mòn”<sup>25</sup>.

Trong *Di chúc* (1969), Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Đảng ta là một Đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”<sup>26</sup>.

Hồ Chí Minh nhắc nhở cán bộ, đảng viên “Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau”<sup>27</sup>. Dân tộc Việt Nam vốn có truyền thống văn hóa, sống với nhau có tình có nghĩa. “Từ khi có Đảng ta lãnh đạo và giáo dục, tình nghĩa ấy càng cao đẹp hơn, trở thành tình nghĩa đồng bào, đồng chí, tình nghĩa năm châu bốn biển một nhà. Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”<sup>28</sup>.

Qua các thời kỳ lãnh đạo cách mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam không ngừng rèn luyện đạo đức cách mạng theo tư tưởng và tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Trong công cuộc đổi mới, mở cửa, hội nhập quốc tế, yêu cầu đó càng cấp thiết. Đảng chú trọng xây dựng Đảng về đạo đức cùng với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng và tổ chức, cán bộ. Xây dựng Đảng về đạo đức chú trọng cả “xây” và “chống”. Xây dựng, rèn luyện những chuẩn mực đạo đức trong Đảng, học tập đạo đức Hồ Chí Minh. Chống sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận cán bộ, đảng viên, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Kiên quyết chống chủ nghĩa cá nhân, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực. Đảng văn minh không chấp nhận những biểu hiện suy thoái, hư hỏng đó trong Đảng. Đảng văn minh phải dựa trên nền tảng đạo đức cách mạng trong sáng, dựa trên kỷ cương, luật pháp nghiêm minh.

Ngày 15-5-2016, Bộ Chính trị khóa XII ban hành Chỉ thị số 05-CT/TW “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”. Đó không chỉ là sinh hoạt chính trị rộng lớn mà còn là yêu cầu thường xuyên và căn bản trong xây dựng Đảng, nhất là về đạo đức cách mạng. Đảng cũng ban hành 19 điều đảng viên không được làm. Đại hội XIII (2021) của Đảng đặc biệt nhấn mạnh xây dựng Đảng về đạo đức và yêu cầu phải nghiên cứu, tổng kết để làm rõ những chuẩn mực đạo đức cách mạng. Ngày 9-5-2024, Bộ Chính trị khóa XIII ban hành Quy định số 144-QĐ/TW về “Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn mới”. Đó là những yêu cầu rất căn bản, toàn diện để Đảng giáo dục cán bộ, đảng viên và mỗi người có cơ sở để tu dưỡng rèn luyện: Yêu nước, tôn trọng nhân dân, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc; Bản lĩnh, đổi mới, sáng tạo, hội nhập; Cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; Đoàn kết, kỷ cương, tình thương, trách nhiệm; Gương mẫu, khiêm tốn, tu dưỡng rèn luyện, học tập suốt đời. Bộ Chính trị cũng đã ban hành những quy định về đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý, đánh giá toàn diện cả về trình độ, năng lực và phẩm chất đạo đức. Đó là sự chủ động, tích cực xây dựng Đảng về đạo đức.

Đạo đức là một bộ phận của hình thái ý thức xã hội có tác động lớn đến tồn tại xã hội. Đạo đức tiến bộ, tích cực không chỉ hoàn thiện phẩm giá, nhân cách mỗi con người mà còn cải biến xã hội hướng tới sự văn minh, tiến bộ. V.I.Lênin coi đạo đức cộng sản “là những gì góp phần phá hủy xã hội cũ”, “đang sáng tạo ra xã hội mới”<sup>29</sup>. Hồ Chí Minh nhấn mạnh đạo đức cách mạng “là đạo đức mới, đạo đức vĩ đại, nó không phải vì danh vọng của cá nhân, mà vì lợi ích chung của Đảng, của dân tộc, của loài người”<sup>30</sup>. Một Đảng văn minh phải là kiểu mẫu của đạo đức cách mạng. Đảng chú trọng đổi mới tư duy, lãnh đạo xây dựng hệ thống chính

trị tinh, gọn, mạnh, hiệu lực, hiệu quả; hoàn thiện thể chế, pháp luật; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao; đột phá về khoa học, công nghệ và kết cấu hạ tầng hiện đại, đưa đất nước mạnh mẽ bước vào kỷ nguyên mới.

Trong kỷ nguyên mới, Đảng Cộng sản Việt Nam có sứ mệnh lịch sử lãnh đạo dân tộc thực hiện thành công mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh, để đến giữa thế kỷ XXI Việt Nam trở thành quốc gia hùng cường, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, một nước XHCN thịnh vượng và hiện đại. Thực hiện được điều đó cùng với ý chí, nỗ lực, trí tuệ của toàn dân, Đảng lãnh đạo, cầm quyền phải thật sự là *đạo đức, là văn minh*.

1, 5. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 12, tr. 562, 403

2, 6. *Sđđ*, T. 2, tr. 289, 289

3, 4. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 1998, T. 2, tr. 4, 2

7, 15, 18, 19, 30. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 5, tr. 289, 256, 81, 290, 292

8. *Sđđ*, T. 11, tr. 92

9, 23. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2006, T. 47, tr. 363, 362

10, 11, 29. *V.I. Lênin Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Matxcova, 1977, T. 41, tr. 358, 362, 369

12, 13. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, Nxb CTQG, H, 2011, T. 1, tr. 47, 48

14, 16, 17. *Sđđ*, T. 4, tr. 523, 64, 65

20. *Sđđ*, T. 10, tr. 390

21, 22, 26, 27, 28. *Sđđ*, T. 15, tr. 674, 622, 622, 668, 622

24. <https://dangcongsan.org.vn/xay-dung-dang/ky-tich-giam-ngheo-cua-viet-nam-hanh-trinh-tro-thanh-hinh-mau-toan-cau.html>, ngày đăng 26-8-2025

25. Tố Hữu: “*Bác ơi*”, 6-9-1969.